

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
Thông báo công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024

Thời gian: 15 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Địa điểm: Tại trường Mầm non Sao Sáng 3

Thành phần tham dự:

- Đ/c Lương Thị Oanh: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng - Chủ tọa
- Đ/c Nguyễn Thị Tuyết Ngọc: Chủ tịch Công đoàn trường
- Đ/c Vũ Thị Bích Liên: Trưởng ban thanh tra nhân dân
- Đ/c Nguyễn Thanh Hoà: Cấp ủy
- Đ/c Phạm Kim Xuyên: Thư ký
- Ông Vũ Văn Phúc - Tổ trưởng tổ Bảo vệ

Nội dung: Thông báo công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024

Các thành viên tham dự cuộc họp đều thống nhất xác nhận trường Mầm non Sao Sáng 3 bắt đầu dán Thông báo Công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024 tại bảng tin của nhà trường (Thời gian công khai 7 ngày)

Cuộc họp kết thúc hồi 16h00 cùng ngày./.

THƯ KÝ



Phạm Kim Xuyên

CHỦ TRÌ



Lương Thị Oanh



Vũ Thị Bích Liên



Nguyễn Thị Tuyết Ngọc



Nguyễn Thanh Hoà



Vũ Văn Phúc

BIÊN BẢN
Tổng kết việc thu thập thông tin sau khi công khai
Dự toán ngân sách bổ sung năm 2024

Thời gian: 16 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 09 năm 2024

Địa điểm: Tại trường Mầm non Sao Sáng 3

Thành phần tham dự:

1. Đ/c Lương Thị Oanh: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng - Chủ tọa
2. Đ/c Nguyễn Thị Tuyết Ngọc: Chủ tịch Công đoàn trường
3. Đ/c Vũ Thị Bích Liên: Trưởng ban thanh tra nhân dân
4. Đ/c Nguyễn Thanh Hoà: Cấp ủy
5. Đ/c Phạm Kim Xuyên: Thư ký
6. Ông Vũ Văn Phúc - Tổ trưởng tổ Bảo vệ

Nội dung: Kết thúc Thông báo Công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024

Đ/c Lương Thị Oanh lấy ý kiến thu thập thông tin về việc thông báo công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024.

Các thành viên trong cuộc họp đều xác nhận: Trong thời gian trường Mầm non Sao Sáng 3 dán thông báo công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024 từ ngày 29/8/2024 đến hết ngày 05/09/2024, không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào từ cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh.

Cuộc họp kết thúc hồi 16h30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Phạm Kim Xuyên

CHỦ TRÌ



Lương Thị Oanh



Vũ Thị Bích Liên



Nguyễn Thị Tuyết Ngọc



Nguyễn Thanh Hòa



Vũ Văn Phúc



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẪU GIÁO SAO SÁNG 3
MÃ SỐ: 1052007
MÃ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0061

(Theo Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND Quận Ngô Quyền)

(ĐVT: 1000 đồng)

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	-
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
	- Trong đó: 40% thu học phí để CCTL	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	706.461,622
1	Giáo dục, đào tạo, dạy nghề (MÃ NGÀNH: 071)	706.461,622
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	706.461,622
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (Mã dự phòng: 200)	
2	Quản lý hành chính	
3	Nghiên cứu khoa học	

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN

Số: 222/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận Ngô Quyền, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt và phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đính chính Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân Quận Ngô Quyền về việc giao dự toán ngân sách nhà nước Quận Ngô Quyền năm 2024;

Theo Báo cáo đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị với số tiền là: 31.649.147.723 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi ba đồng./.).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn chi tiết.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải

Phòng và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND quận;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cáp Trọng Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP GIAO DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của UBND quận)

STT	NGÀY CHỨNG TỪ	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN THỰC HIỆN
1		Trường THCS Chu Văn An	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.953.181.800	NSQ-CCTL
2		Trường THCS Lạc Viên	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	443.544.000	NSQ-SNGD
3		Trường THCS Lý Tự Trọng	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.431.945.000	NSQ-CCTL
4		Trường THCS Quang Trung	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	221.993.000	NSQ-SNGD
5		Trường THCS Lê Hồng Phong	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	680.586.300	NSQ-CCTL
6		Trường THCS An Đà	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	119.803.000	NSQ-SNGD
7		Trường THCS Đà Nẵng	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.118.556.000	NSQ-CCTL
8		Trường Mầm non 20/10	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	151.999.000	NSQ-SNGD
9		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 1	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.117.251.000	NSQ-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	394.434.000	NSTP-CCTL
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	184.532.000	NSQ-SNGD
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	698.479.900	NSQ-CCTL
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	352.234.100	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	185.154.000	NSQ-SNGD
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.916.546.400	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	309.158.000	NSQ-SNGD
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	515.538.000	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	50.995.000	NSQ-SNGD
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	648.954.000	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	11.541.000	NSQ-SNGD

ĐVT: đồng



STT	NGÀY CHỨNG TỪ	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN THỰC HIỆN
10	20/8/2024	Trường Mẫu giáo Sao Sánh 2	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	489.664.980	NSTP-CCTL
11		Trường Mẫu giáo Sao Sánh 3	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	2.273.000	NSQ-SNGD
12		Trường Mẫu giáo Sao Sánh 4	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	661.444.622	NSTP-CCTL
13		Trường Mẫu giáo Sao Sánh 5	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	45.017.000	NSQ-SNGD
14		Trường Mẫu giáo Sao Sánh 6	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	590.437.440	NSTP-CCTL
15		Trường Mẫu giáo Sao Sánh 7	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	26.175.000	NSQ-SNGD
16		Trường Mẫu giáo Sao Sánh 8	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	651.636.000	NSTP-CCTL
17		Trường Mầm non Sao Biền	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	14.313.000	NSQ-SNGD
18		Trường Mầm non Đồng Tâm	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	515.907.000	NSTP-CCTL
19		Trường Mầm non 8/3	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	19.589.000	NSQ-SNGD
20		Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	450.809.700	NSTP-CCTL
21		Trường Tiểu học Quang Trung	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	497.321.940	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	9.119.000	NSQ-SNGD
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	603.168.200	NSTP-CCTL
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	465.382.080	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	31.639.000	NSQ-SNGD
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	569.301.300	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	27.608.000	NSQ-SNGD
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	546.678.000	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	15.324.000	NSQ-SNGD
			Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.079.341.905	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	281.761.000	NSQ-SNGD



STT	NGÀY CHỨNG TỪ	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN THỰC HIỆN
22		Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.211.931.000	NSTP-CCTL
23		Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	186.999.000	NSQ-SNGD
24		Trường Tiểu học Nguyễn Du	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	975.969.000	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	152.872.000	NSQ-SNGD
25		Trường Tiểu học Nguyễn Phong	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.154.987.792	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	263.594.000	NSQ-SNGD
26		Trường Tiểu học Lê Hồng Phân	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.372.498.483	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	286.009.000	NSQ-SNGD
27		Trường Tiểu học Thái Phiên	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.150.204.452	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	175.817.000	NSQ-SNGD
28		Trường Tiểu học Kim Đồng	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	521.271.000	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	94.542.000	NSQ-SNGD
29		Trường Tiểu học Đặng Giang	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	837.369.419	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	83.855.000	NSQ-SNGD
30		Trường Tiểu học Chu Văn An	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	1.624.147.850	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	291.950.000	NSQ-SNGD
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Kinh phí thu nhập bình quân tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023	993.977.060	NSTP-CCTL
			Kinh phí thực hiện chức danh nghề nghiệp (đợt 1+2)	170.817.000	NSQ-SNGD
TỔNG CỘNG				31.649.147.723	

Số tiền bằng chữ: Ba mươi một tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi ba đồng./.



11

11.11.11

11.11.11



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẪU GIÁO SAO SÁNG 3
MÃ SỐ: 1052007
MÃ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0061

(Theo Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Quận Ngô Quyền)

(ĐVT: 1000 đồng)

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	-
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
	- Trong đó: 40% thu học phí để CCTL	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	595.196
1	Giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Mã ngành: 071)	595.196
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (Mã dự phòng: 340)	595.196
2	Quản lý hành chính	
3	Nghiên cứu khoa học	

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN

Số: 1676/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận Ngô Quyền, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND thành phố về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ học phí bậc học mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND đợt 1 năm 2024;

Theo Báo cáo đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị với số tiền là: 13.296.182.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn chi tiết.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND quận;
- Lưu: VT.



Cáp Trọng Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP GIAO DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Theo Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của UBND quận)

ĐVT: đồng					
STT	NGÀY CHỨNG TỪ	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN THỰC HIỆN
1	 10/6/2024	Trường THCS Lạc Viên	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND (đợt 1 năm 2024)	695.658.000	NSTP-SNGD
2		Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	nt	169.004.000	NSTP-SNGD
3		Trường THCS Lý Tự Trọng	nt	216.154.000	NSTP-SNGD
4		Trường THCS Quang Trung	nt	556.508.000	NSTP-SNGD
5		Trường THCS Chu Văn An	nt	1.180.498.000	NSTP-SNGD
6		Trường THCS Lê Hồng Phong	nt	443.164.000	NSTP-SNGD
7		Trường THCS An Đà	nt	605.820.000	NSTP-SNGD
8		Trường THCS Đà Nẵng	nt	870.596.000	NSTP-SNGD
9		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 1	nt	346.115.000	NSTP-SNGD
10		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 2	nt	321.146.000	NSTP-SNGD
11		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 3	nt	595.196.000	NSTP-SNGD
12		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 4	nt	498.974.000	NSTP-SNGD
13		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 5	nt	387.933.000	NSTP-SNGD
14		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 6	nt	299.222.000	NSTP-SNGD
15		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 7	nt	279.531.000	NSTP-SNGD
16		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 8	nt	355.859.000	NSTP-SNGD
17		Trường Mầm non Đồng Tâm	nt	279.937.000	NSTP-SNGD
18		Trường Mầm non 20/10	nt	382.858.000	NSTP-SNGD
19		Trường Mầm non 8/3	nt	425.488.000	NSTP-SNGD
20		Trường Mầm non Sao Biển	nt	459.186.000	NSTP-SNGD
21		Phòng Giáo dục và Đào tạo	nt	3.800.160.000	NSTP-SNGD
22		Trung tâm GDNN-GDTX	nt	127.175.000	NSTP-SNGD
TỔNG CỘNG				13.296.182.000	

Số tiền bằng chữ: Mười ba tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1545/QĐ-UBND

Quận Ngô Quyền, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND Quận Ngô Quyền về việc dự toán ngân sách nhà nước Quận Ngô Quyền năm 2024;

Theo Báo cáo đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị với số tiền là: 23.548.990.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn chi tiết.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND quận;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cáp Trọng Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP GIAO DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Theo Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của UBND quận)

STT	NGÀY CHỨNG TỪ	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN THỰC HIỆN
1		UBND phường Vạn Mỹ	Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Vạn Mỹ năm 2024	200.000.000	NSQ-SNKT
2		UBND phường Cầu Tre	Duy tu, sửa chữa các ngõ 38/278 Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ (Trả nợ năm 2022)	486.627.000	NSQ-SNKT
3		UBND phường Lạc Viên	Sửa chữa Trụ sở UBND phường Vạn Mỹ	300.000.000	NSQ-DPC
4		UBND phường Cầu Đất	Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Lạc Viên năm 2024	1.293.561.000	NSQ-SNKT
5		UBND Phường Lê Lợi	Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Cầu Đất năm 2024	400.000.000	NSQ-SNKT
6		UBND phường Máy Chai	Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Cầu Đất năm 2024	200.000.000	NSQ-SNKT
7		UBND phường Đông Khê	Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Lê Lợi năm 2024	500.000.000	NSQ-SNKT
8		UBND phường Lạch Tray	Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Máy Chai năm 2024	500.000.000	NSQ-SNKT
			Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Đông Khê năm 2024	700.000.000	NSQ-SNKT
			Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Lạch Tray năm 2024	700.000.000	NSQ-SNKT
			Duy tu, sửa chữa các ngõ 40 Lạch Tray, phường Lạch Tray (Trả nợ năm 2022)	450.838.000	NSQ-SNKT
			Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc UBND phường Lạch Tray (Trả nợ năm 2021)	142.095.000	NSQ-DPC
			Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 1, phường Lạch Tray (Trả nợ năm 2021)	982.000	NSQ-SNVH

ĐVT: đồng



STT	NGÀY CHỨNG TỪ	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN THỰC HIỆN
9	01/7/2024	UBND phường Đăng Giang	Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Đăng Giang năm 2024	700.000.000	NSQ-SNKT
			Sửa chữa nhà văn hóa phường Đăng Giang	200.000.000	NSQ-SNVH
			Duy tu, sửa chữa ngõ 384 Lạch Tray, phường Đăng Giang (Trả nợ năm 2022)	1.397.323.000	NSQ-SNKT
10			Duy tu, sửa chữa ngõ 75 Máy Tơ, phường Máy Tơ (Trả nợ năm 2023)	225.510.000	NSQ-SNKT
11		UBND phường Gia Viên	Duy tu, sửa chữa các ngõ trên địa bàn phường Gia Viên năm 2024	700.000.000	NSQ-SNKT
			Sửa chữa các nhà văn hóa tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 6 phường Gia Viên (Trả nợ năm 2023)	253.465.000	NSQ-SNVH
12			Sửa chữa Trường Mầm non Sao Sáng 2	500.000.000	NSQ-SNGD
13			Sửa chữa nhà lớp học, hệ thống cửa khu hiệu bộ Trường Mầm non Sao Sáng 3	200.000.000	NSQ-SNGD
14		Trường Mầm non Sao Sáng 7	Sửa chữa Trường Mầm non Sao Sáng 7	1.000.000.000	NSQ-SNGD
15		Trường Mầm non Sao Sáng 8	Sửa chữa hội trường, hành lang, tường bao Trường Mầm non Sao Sáng 8	500.000.000	NSQ-SNGD
			Sửa chữa Trường Mẫu giáo Sao Sáng 8 (trả nợ năm 2023)	1.298.589.000	NSQ-SNGD
16			Sửa chữa sân các lớp học Trường Mầm non 8-3	300.000.000	NSQ-SNGD
17			Sửa chữa Trường Mầm non 20-10	500.000.000	NSQ-SNGD
18		Trường Mầm non Đồng Tâm	Sửa chữa Trường Mầm non Đồng Tâm	500.000.000	NSQ-SNGD
19	Trường Mầm non Sao Biên	Sửa chữa Trường Mầm non Sao biên	700.000.000	NSQ-SNGD	
20	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Sửa chữa hệ thống cửa nhà lớp học khu B, khu bếp, sân khấu Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	700.000.000	NSQ-SNGD	
21	Trường Tiểu học Thái Phiên	Sửa chữa dãy nhà B, khu vệ sinh, sân khấu Trường Tiểu học Thái Phiên	1.000.000.000	NSQ-SNGD	
22	Trường Tiểu học Quang Trung	Sửa chữa dãy nhà A, nhà đa năng Trường Tiểu học Quang Trung	1.000.000.000	NSQ-SNGD	

1

STT	NGÀY CHỨNG TỪ	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN THỰC HIỆN
23		Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Sửa chữa hệ thống cửa, thoát nước dãy nhà A, B Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	700.000.000	NSQ-SNGD
24		Trường Tiểu học Đảng Giang	Sửa chữa các dãy nhà A, B, D, sân khấu Trường Tiểu học Đảng Giang	1.000.000.000	NSQ-SNGD
25		Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	Sửa chữa nhà lớp học khu B, phòng chờ giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	1.000.000.000	NSQ-SNGD
26		Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Sửa chữa nền phòng học, bục giảng các lớp học Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	1.000.000.000	NSQ-SNGD
27		Trường Tiểu học Chu Văn An	Sửa chữa bếp, nhà vệ sinh nhà B Trường Tiểu học Chu Văn An	300.000.000	NSQ-SNGD
28		Trường Tiểu học Nguyễn Du	Sửa chữa nhà vệ sinh nhà B Trường Tiểu học Nguyễn Du	300.000.000	NSQ-SNGD
29		Trường THCS Đà Nẵng	Sửa chữa Trường THCS Đà Nẵng	700.000.000	NSQ-SNGD
30		Trường THCS Lý Tự Trọng	Sửa chữa nhà vệ sinh nhà C, sân thoát nước Trường THCS Lý Tự Trọng	500.000.000	NSQ-SNGD
31		Phòng Lao động Thương binh và xã hội	Sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ Quận Ngô Quyền	500.000.000	NSQ-ĐBXH
TỔNG CỘNG				23.548.990.000	

Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng./.

TRƯỞNG PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 800/QĐ-UBND

Quận Ngô Quyền, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển nguồn ngân sách năm 2023 sang năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Công văn số 562/KBHP-KTNN ngày 03/5/2024 của Kho bạc Nhà nước Hải Phòng về việc tổng hợp số liệu các khoản kinh phí được chuyển nguồn và các khoản kinh phí không được chuyển nguồn sang năm 2024 phải hủy bỏ theo quy định;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 01/4/2024 của Hội đồng nhân dân Quận Ngô Quyền về phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách quận năm 2022 và nguồn tăng thu ngân sách quận năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2023.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán được chuyển nguồn, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn chi tiết.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND quận;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cáp Trọng Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGỘ QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TỔNG HỢP SỐ LIỆU CHI CHUYỂN NGUỒN

NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 10/05/2024 của UBND quận)

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó					Nguồn 49
			Nguồn 13	Nguồn 14	Nguồn 15	Nguồn 43	Nguồn 44	
A	Đầu tư	100.361.704.801	316.959.899	27.449.254.826	2.603.740.946	224.507.000	61.531.811.130	8.235.431.000
1	8035023-Xây dựng Trường Mẫu giáo Sao Sáng 6 (cơ sở 1)	69.991.749.130	-	-	-	224.507.000	61.531.811.130	8.235.431.000
2	8035024-Xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trường Mẫu giáo Sao Sáng 7	9.565.939.200					6.162.129.200	3.403.810.000
3	7898007-Xây dựng công viên cây xanh số 53 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	10.461.995.000					6.194.193.000	4.267.802.000
4	8058808-Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu vực chung cư Vạn Mỹ và 311 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền	331.373.000						331.373.000
5	7968412-Thực hiện một số nội dung để xây dựng Chính quyền số Quận Ngô Quyền giai đoạn 2022-2025	50.446.000						50.446.000
6	8001529-Dự án xây dựng vườn hoa tại khu vực ngõ 47 Lê Lai, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền	159.000.000				159 000 000		
7	7979253-Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND phường Lê Lợi	10.000.000				10 000 000		
8	7004686-Xây dựng hầm trung tâm chỉ huy trong căn cứ chiến đấu Quận Ngô Quyền	182.000.000						182 000 000
9	Tăng thu tiền sử dụng đất	55.507.000				55 507 000		
B	Thường xuyên	49.175.488.930					49.175.488.930	
1	Nguồn CCTL - NS Quận	30.369.955.671	316.959.899	27.449.254.826	2.603.740.946	-	-	-
2	Nguồn kết dư NS quận năm 2022 theo NQ số 01/NQ-HĐND ngày 01/4/2024	21.919.502.069		21.919.502.069				
3	Văn phòng HĐND&UBND	5.489.867.938		5.489.867.938				
4	Phòng Kinh tế	2.547.166.710		938.710	2.546.228.000			
5	Thanh tra quận	635.365		635.365				
		5.073.941	261.439	4.812.502				

ĐVT: đồng



TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó			
			Nguồn 13	Nguồn 14	Nguồn 15	Nguồn 43
6	Phòng Lao động TB&XH	518.507		518.507		
7	Phòng Quản lý đô thị	55.045.274		1.484.328	53.560.946	
8	Hội Liên hiệp phụ nữ quận	403.884	403.884			
9	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao	8.404.758	8.404.758			
10	Trường MG Sao Sáng 3	786.718		786.718		
11	Trường MG Sao Sáng 7	9.923.400		9.923.400		
12	Trường MG Sao Sáng 8	812.000			812.000	
13	Trường TH Trần Quốc Toàn	6.219.940		6.219.940		
14	Trường TH Đăng Giang	4.162.981		4.162.981		
15	Trường TH Thái Phiên	7.897.548		7.897.548		
16	Trường TH Nguyễn Du	3.140.208		208	3.140.000	
17	Trường TH Quang Trung	1.919.895		1.919.895		
18	Trường TH Lê Hồng Phong	57.405.594	56.820.877	584.717		
19	Trường TH Chu Văn An	251.068.941	251.068.941			



ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ QUỲN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP GIAO DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Theo Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của UBND quận)

STT	NGÀY CHỨNG TỪ	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN THỰC HIỆN
1	10/6/2024	Trường THCS Lạc Viên	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND (đợt 1 năm 2024)	695.658.000	NSTP-SNGD
2		Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	nt	169.004.000	NSTP-SNGD
3		Trường THCS Lý Tự Trọng	nt	216.154.000	NSTP-SNGD
4		Trường THCS Quang Trung	nt	556.508.000	NSTP-SNGD
5		Trường THCS Chu Văn An	nt	1.180.498.000	NSTP-SNGD
6		Trường THCS Lê Hồng Phong	nt	443.164.000	NSTP-SNGD
7		Trường THCS An Đà	nt	605.820.000	NSTP-SNGD
8		Trường THCS Đà Nẵng	nt	870.596.000	NSTP-SNGD
9		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 1	nt	346.115.000	NSTP-SNGD
10		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 2	nt	321.146.000	NSTP-SNGD
11		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 3	nt	595.196.000	NSTP-SNGD
12		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 4	nt	498.974.000	NSTP-SNGD
13		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 5	nt	387.933.000	NSTP-SNGD
14		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 6	nt	299.222.000	NSTP-SNGD
15		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 7	nt	279.531.000	NSTP-SNGD
16		Trường Mẫu giáo Sao Sáng 8	nt	355.859.000	NSTP-SNGD
17		Trường Mầm non Đồng Tâm	nt	279.937.000	NSTP-SNGD
18		Trường Mầm non 20/10	nt	382.858.000	NSTP-SNGD
19		Trường Mầm non 8/3	nt	425.488.000	NSTP-SNGD
20		Trường Mầm non Sao Biển	nt	459.186.000	NSTP-SNGD
21		Phòng Giáo dục và Đào tạo	nt	3.800.160.000	NSTP-SNGD
22		Trung tâm GDNN-GDTX	nt	127.175.000	NSTP-SNGD
TỔNG CỘNG				13.296.182.000	

Số tiền bằng chữ: Mười ba tỷ hai trăm chín mươi sáu ngàn đồng

10/6/2024

10/6/2024

10/6/2024

Số tiền bằng chữ: Mười ba tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN

Số: 166/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận Ngô Quyền, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND thành phố về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ học phí bậc học mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND đợt 1 năm 2024;

Theo Báo cáo đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị với số tiền là: 13.296.182.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn chi tiết.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND quận;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cáp Trọng Tuấn

